

MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ: NƯỚC VÀ HIỆN TƯỢNG TỰ NHIÊN

Thời gian: 3 tuần Từ 31/3 - 18/4/2025

TT	Độ tuổi	Mục tiêu	Nội dung		Hoạt động
			Chung	Riêng	
1. Lĩnh vực phát triển thể chất					
a) Phát triển vận động					
3	3	Trẻ có thể giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: - Đi trong đường hẹp đầu đội túi cát.	- Đi (3): Đi trong đường hẹp đầu đội túi.		* Hoạt động học: - Đi trong đường hẹp đầu đội túi cát- Đi trên ghế thể dục - Trò chơi: Ném vòng cổ chai
4	4	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: Đi trên ghế thể dục.		- Đi trên ghế thể dục	
7	3	Trẻ có thể phối hợp tay-mắt trong vận động: - Tung và bắt bóng với cô		- Tung và bắt bóng với cô	* Hoạt động học: - Tung và bắt bóng với cô- Tung bắt bóng với người đối diện - Trò chơi: Chuyển bóng,
8	4	Trẻ biết phối hợp tay- mắt trong vận động: - Tung bắt bóng với người đối diện		- Tung bắt bóng với người đối diện	
9	3	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập: - Trườn theo hướng đích dắc.	- Trườn theo hướng đích dắc.		* Hoạt động học: - Trườn theo hướng đích dắc - Trèo qua ghế dài. - Trò chơi mới: Trời mưa, mưa to, mưa

10	4	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập: - Trèo qua ghế dài		Trèo qua ghế dài	<i>nhỏ, bắt vịt trên cạn</i>
b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe.					
27	3	Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở: - Chấp nhận: Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học. - Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu.	- Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe. - Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người.	- Nhận biết trang phục theo thời tiết.	* Hoạt động chơi: - Trò chuyện với trẻ trong hoạt động đón trả trẻ: Nhắc nhở trẻ phải biết vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép giày khi đi học. Phải biết nói với cô giáo, bố mẹ, ông bà khi bị đau, chảy máu hoặc sốt. - Trò chuyện về ích lợi của mặc trang phục phù hợp theo mùa.
28	4	Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở: - Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh. đi dép giày khi đi học. - Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt.		- Ích lợi của mặc trang phục phù hợp với thời tiết. - Lựa chọn trang phục phù hợp với thời tiết.	- KNS: Nhận biết trang phục theo thời tiết - Trẻ nhận biết chọn trang phục phù hợp với từng mùa qua tranh ảnh. - Hướng dẫn trẻ cách giữ mặc quần áo mưa, che ô, đội mũ khi ra ngoài trời
30	3	- Trẻ biết tránh nơi nguy hiểm (hồ, ao, bể chứa nước, giếng, hố vôi ...) khi được nhắc nhở.	- Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm,		* Hoạt động chơi: - Trò chuyện với trẻ nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm,

33		- Trẻ nhận ra những nơi như: hồ, ao, ruộng nước, suối, bể chứa nước... là nơi nguy hiểm, không được chơi gần.	những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng.		những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng - KNS: Trẻ biết gọi người lớn giúp đỡ khi gặp nguy hiểm: cháy, có người rơi xuống nước, ngã chảy máu.
35	4	Trẻ nhận ra một số trường hợp nguy hiểm và gọi người giúp đỡ: - Biết gọi người lớn khi gặp một số trường hợp khẩn cấp: cháy, có người rơi xuống nước, ngã chảy máu.			

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

a) Khám phá khoa học

36		Trẻ quan tâm, hứng thú với các hiện tượng gần gũi, như chăm chú quan sát hiện tượng; hay đặt câu hỏi về hiện tượng tự nhiên.			* Hoạt động học: + Trò chuyện về một số nguồn nước + Trò chuyện về một số dấu hiệu nổi bật của ngày và đêm. * Hoạt động chơi: - Trò chơi: Ghép tranh - Góc thiên nhiên chơi với: Nước, đất, đá, cát sỏi.. chăm sóc cây cối. - Chơi ngoài trời: Trải nghiệm: Trứng chìm, trứng nổi. - Trò chuyện về nguồn nước ở địa phương trẻ. - Trò chuyện về lợi
37	3	Trẻ có khả năng sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: nhìn, nghe,.. để nhận ra đặc điểm nổi bật của hiện tượng tự nhiên.	- Một vài đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát, sỏi. "Trái đất nóng lên" - Ích lợi của nước với đời sống con người, con vật và cây.	- Hiện tượng nắng, mưa, nóng, lạnh và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của trẻ. - Một số dấu hiệu nổi bật của ngày và đêm. - Một số nguồn nước trong sinh hoạt hàng ngày. - Một số nguồn ánh sáng trong sinh hoạt hàng ngày.	
38		Trẻ có thể làm thử nghiệm đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn để quan sát, tìm hiểu đối tượng. Ví dụ: Thả			

		các vật vào nước để nhận biết vật chìm hay nổi.			ích của nước với đời sống con người, con vật và cây
41		Trẻ biết phối hợp các giác quan để xem xét hiện tượng như kết hợp nhìn.... để tìm hiểu đặc điểm của hiện tượng tự nhiên.		- Một số hiện tượng thời tiết theo mùa và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của con người, phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu tại địa phương.	- Cho trẻ xem vi deo, hình ảnh về các nguồn nước, lợi ích của nước....
42	4	Trẻ quan tâm đến những thay đổi của sự vật, hiện tượng xung quanh với sự gợi ý, hướng dẫn của cô giáo như đặt câu hỏi về những thay đổi của hiện tượng: Vì sao cây lại héo? Vì sao lá cây bị ướn?....		- Nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và cách bảo vệ nguồn nước. - Không khí, các nguồn ánh sáng và sự cần thiết của nó với cuộc sống con người, con vật và cây.	- Trò chuyện, xem vi deo, hình ảnh về các hiện tượng thời tiết, ích lợi, ảnh hưởng của thời tiết đến đời sống - Xem vi deo, hình ảnh ô nhiễm môi trường, trò chuyện về nguyên nhân gây ô nhiễm. Giáo dục trẻ về cách bảo vệ nguồn nước.
43		Trẻ biết làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán. Ví dụ: Pha màu/ đường/muối vào nước, dự đoán, quan sát, so sánh.		- Sự khác nhau giữa ngày và đêm. - Các nguồn nước trong môi trường sống. - Các nguồn nước ở địa phương.	* Hoạt động chơi: - Chơi ngoài trời: Trải nghiệm: Pha màu/ đường/muối vào nước, dự đoán, quan sát, so sánh.
48	3	Trẻ nhận ra một vài mối quan hệ đơn giản của hiện tượng tự nhiên quen thuộc khi được hỏi.		- Mối liên hệ đơn giản giữa các hiện tượng tự nhiên quen thuộc	* Hoạt động chơi: - Trò chuyện về mối liên quan các hiện tượng thời tiết: Khi sắp mưa thì bầu trời nư thế nào? Bầu trời

49	4	Trẻ nhận xét được một số mối quan hệ đơn giản của hiện tượng gần gũi: “Cho thêm đường/ muối nên nước ngọt/mặn hơn”		- Quan sát, phán đoán hiện tượng gần gũi: “Cho thêm đường/ muối nên nước ngọt/mặn hơn”.	vào mùa đông sẽ như thế nào?.... - Chơi ngoài trời: Trải nghiệm: Cho thêm đường/ muối nên nước ngọt/mặn hơn. Quan sát, phán đoán hiện tượng
<i>b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán</i>					
54	3	Trẻ biết đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 5.	- Đếm trên đối tượng và đếm theo khả năng (3: Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5. 4: - Đếm trên đối tượng trong phạm vi 8)	- Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 5.	* Hoạt động học: + Đếm nhận biết số lượng trong phạm vi 8 * Hoạt động chơi: - Trò chơi: Tìm nhà. - Chơi ngoài trời: - Đếm số ghế, số bạn nam, bạn nữ trong lớp và đặt thẻ số...
59		Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 8.			
60	4	Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 8 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.			
63		Trẻ biết sử dụng các số từ 1-5 để chỉ số lượng, số thứ tự.			
69	4	Trẻ sử dụng được dụng cụ để đo độ dài, dung tích của 2 đối tượng, nói kết quả đo và so sánh.		- Đo dung tích bằng một đơn vị đo.	* Hoạt động học: LQVT: - Làm quen với thao tác đong nước - Đo dung tích bằng một đơn vị đo. * Hoạt động chơi: Chơi ngoài trời: - Long nước...

75	4	- Trẻ biết mô tả các sự kiện xảy ra theo trình tự thời gian trong ngày.		- Nhận biết các buổi: sáng, trưa, chiều, tối.	* Hoạt động chơi: Trò chuyện, cho trẻ nhận biết các mốc thời gian sáng, trưa, chiều tối qua tranh ảnh, video.
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ					
94	3	Trẻ lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại.	- Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng.	- Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng: bằng tiếng mẹ đẻ của trẻ	* Hoạt động học: - Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi. - TCTV: - Nước ao, nước giếng. - Hơi nước, mây đen. - Che ô, áo mưa. * Hoạt động chơi: - Cho trẻ nghe video bài hát, câu truyện của dân tộc H'Mông. - Cô yêu cầu trẻ thực hiện các yêu cầu đơn giản bằng tiếng địa phương: Ngồi ghế, không nói chuyện, đi ngủ...
97	4	Trẻ lắng nghe và trao đổi với người đối thoại.		- Nghe hiểu nội dung các câu phức.	
99	3	Trẻ có thể sử dụng được các từ thông dụng chỉ đặc điểm của hiện tượng tự nhiên.		- Phát âm các từ chứa tiếng mẹ đẻ của trẻ	
100		Trẻ có thể sử dụng được câu đơn, câu ghép.			
102		Trẻ có thể đọc thuộc bài thơ: Ông mặt trời, Cầu vồng, ca dao, đồng dao: Hạt mưa hạt móc; Năng.			
104	4	Trẻ có thể sử dụng được các từ đặc điểm,...		- Phát âm các từ tiếng mẹ đẻ của trẻ	* Hoạt động học: + Thơ: Ông mặt trời
105		Trẻ có thể sử dụng được các loại câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định.			
106		Trẻ có thể đọc thuộc bài thơ: Ông mặt trời, Cầu vồng,			

		ca dao, đồng dao: Hạt mưa hạt móc; Nắng.			(TCTV: Tỏa nắng, óng ánh) - Cầu vồng. * Hoạt động chơi: - Đồng dao, ca dao: Hạt mưa hạt móc, Nắng
109	3	Trẻ biết kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn.	- Kể lại truyện đã được nghe (3: Kể lại một vài tình tiết) - Kể lại sự việc (4: Kể lại sự việc có nhiều tình tiết)	- Kể lại một vài tình tiết của sự việc đã được chứng kiến bằng tiếng mẹ đẻ.	* Hoạt động học: - Truyện Giọt nước tý xiu (TCTV: Tí xiu, cơn giông) * Hoạt động chơi: Chơi hoạt động góc: Góc thư viện: - Xem tranh truyện; Đọc truyện tương tác - Cho trẻ vẽ các nét: Từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới.
111	4	Trẻ kể chuyện có mở đầu, kết thúc câu chuyện: Giọt nước tí xiu.			
117	3	Trẻ biết nhìn vào tranh minh họa và gọi tên nhân vật trong tranh.	- Làm quen với cách viết tiếng việt - Hướng viết: Từ trái sang phải từ dòng trên xuống dòng dưới - Hướng viết của các nét chữ	- Cầm sách đúng chiều, mở sách, xem tranh và đọc " truyện". - Tiếp xúc với chữ, sách truyện.	
118		- Trẻ thích viết vẽ ngụch ngoạc			
120	4	Trẻ biết mô tả hành động của các nhân vật trong tranh.		- Đọc truyện qua các tranh vẽ	
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kĩ năng xã hội					
146	3	- Trẻ cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ.		- Chơi hoà thuận với bạn.	* Hoạt động chơi: - Trò chuyện, cho

151	4	- Trẻ biết trao đổi, thoả thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung (chơi, trực nhật ...).		Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói, cử chỉ, lễ phép	trẻ xem video về các hoạt động ngày trao đổi, chơi theo nhóm.
153	3	- Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định			* Hoạt động lao động:
157	4	- Trẻ không để tràn nước khi rửa tay, tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi phòng	- Tiết kiệm điện, nước - Giữ gìn vệ sinh môi trường bản làng, trường lớp.		Giữ gìn vệ sinh môi trường bản làng, trường lớp. - Trẻ nhặt lá cây, bỏ rác đúng nơi quy định. - KNS: Dạy trẻ không để tràn nước khi rửa tay, tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi phòng

5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ

164	3	- Trẻ biết hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát: Nắng sớm; Mùa hè đến.	- Hát đúng giai điệu, lời ca của bài hát. - Vận động theo nhạc (3: Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, 4: Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát.)	Trẻ nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca). - Vận động theo ý thích khi hát/nghe các bài hát quen thuộc	* Hoạt động học: + Dạy hát: Nắng sớm, mùa hè đến + Vận động: Cho tôi đi làm mưa với. - Nghe hát: Mưa rơi, mây và gió, bốn mùa em yêu. - Trò chơi: Ai nhanh nhất... * Hoạt động chơi: - Chơi hoạt động góc: + Góc nghệ thuật: Hát múa các bài hát về chủ đề hiện
165		- Trẻ có thể vận động theo nhịp điệu bài hát (vận động minh họa): Cho tôi đi làm mưa với.			
166		Trẻ vận động theo ý thích các bài hát quen thuộc: Biểu diễn văn nghệ.	- Sử dụng dụng cụ gõ đệm (3: Sử dụng các dụng		

167	4	- Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ: Nắng sớm; Mùa hè đến	cụ gõ đệm theo phách, nhịp. 4: Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách nhịp)		tự nhiên. + Biểu diễn văn nghệ
168		- Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức: Cho tôi đi làm mưa với.		- Nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca). - Thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát. - Lựa chọn, thể hiện các hình thức vận động theo nhạc. - Lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp điệu bài hát	
169		Trẻ biết lựa chọn và tự thể hiện hình thức vận động theo bài hát: Biểu diễn văn nghệ			
170		- Trẻ biết lựa chọn dụng cụ để gõ đệm theo nhịp điệu bài hát: Biểu diễn văn nghệ			
171	3	- Trẻ có thể sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý.	- Nhận xét sản phẩm tạo hình. (4: Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/ đường nét)		* Hoạt động học: - Tạo hình: + Xé dán tia nắng. * Hoạt động chơi: - Hoạt động góc: Góc nghệ thuật: + Xé dán mưa, ông mặt trời. + Góc xây dựng:
173		- Trẻ biết xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản	- Sử dụng kĩ năng (3: một số kĩ năng. 4: Các kĩ năng) xé dán, xếp hình để tạo		

			ra sản phẩm (3: Sản phẩm đơn giản. 4: sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét)		Xây dựng bể bơi, ao cá.. - Chơi ngoài trời: Vẽ mưa bằng phấn - Xé dán hạt mưa.
179	4	- Trẻ biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm.		- Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm. - Tạo ra các sản phẩm đơn giản theo ý thích - Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm.	
181		- Trẻ biết xé, cắt theo đường thẳng, đường cong... và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục.			

Người lập kế hoạch

Ban giám hiệu

Lò Thị Cúc

Bùi Thị Dung

